

- Bộ GDĐT
- Ủy ban TW (H, MN)
- Bộ GDĐT
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109/BC-HĐND

Kiên Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2014

1061
16. 6. 14

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục trung học phổ thông và giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình hoạt động giám sát năm 2014, Ban Văn hóa - Xã hội tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục trung học phổ thông và giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Đoàn giám sát do ông Trần Văn Mưng, Trưởng ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh làm Trưởng đoàn, cùng các thành viên tham gia là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành: Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HDND tỉnh. Đoàn báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

Từ ngày 05/5 đến ngày 16/5/2014, Đoàn giám sát làm việc trực tiếp với 01 cơ quan cấp tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo); 04 cơ quan cấp huyện (UBND huyện Giồng Riềng, An Biên và Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện An Minh, Phú Quốc); 03 cơ quan cấp xã (UBND xã Đông Yên, huyện An Biên; xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất và thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc); 10 đơn vị trường THPT: Hòa Hưng, An Minh, Kiên Lương, Phan Thị Ràng, Huỳnh Mãn Đạt, Nguyễn Trung Trực, An Thới, Phú Quốc, Ngô Sĩ Liên và Phó Cơ Điều; đồng thời Đoàn đi khảo sát thực tế 03 trường mầm non và một số điểm giữ trẻ tư thực trên địa bàn các xã nêu trên.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật

Trên cơ sở Luật Giáo dục đã ban hành và có hiệu lực, cùng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 19/01/2011 về thực hiện Đề án phổ cập giáo dục Mầm non 5 tuổi giai đoạn 2010 - 2015; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 12/3/2012 về thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo trên địa bàn tỉnh. Song song đó, Sở cũng đã xây dựng kế hoạch riêng của ngành về thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông và tổ chức triển khai, tập huấn chuyên môn cho cán bộ quản lý của Phòng Giáo dục - Đào tạo cấp huyện và các trường THPT trong tỉnh để cùng phối hợp thực hiện qua các cuộc vận động và phong trào thi đua được lồng ghép thích hợp và tổ chức thành các hoạt động thường xuyên của cơ sở giáo dục đã

đạt kết quả tốt, tôn vinh những tấm gương sáng trong ngành; tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho học sinh với cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và cuộc vận động “Hai không” tiếp tục được duy trì; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng giáo viên, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá học sinh, hướng dẫn đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giảng dạy môn giáo dục công dân; ban hành hướng dẫn liên tịch phối hợp phòng, chống ma túy, đảm bảo an ninh trong và ngoài trường học; phối hợp với các ngành có liên quan triển khai xây dựng trường, học thân thiện, học sinh tích cực, nhằm phát huy tổng hợp nguồn lực của nhà trường, của xã hội và của các tổ chức chính trị, đoàn thể trong tỉnh.

Ngành giáo dục và đào tạo đã làm tốt vai trò tham mưu, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục ở địa phương; triển khai có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào của trường; giữ vững tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm, tỷ lệ học sinh thi đậu vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng cao. Công tác xây dựng, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm, hầu hết trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định và có nhiều giáo viên, cán bộ quản lý trên chuẩn. Cấp ủy và UBND các cấp đã cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục bằng các văn bản của địa phương mình để triển khai, thực hiện kịp thời đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý.

2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật trong công tác giáo dục

2.1 Đối với giáo dục mầm non

a. Quy mô trường lớp

Toàn tỉnh hiện có 113 trường mầm non với 1.207 phòng học, trong đó: kiên cố 371 phòng, bán kiên cố 346 phòng, 18 phòng bằng cây lợp tôn và 300 phòng phải học tạm ở các điểm trường tiểu học tại địa phương trên địa bàn.

Năm học 2013 - 2014, số học sinh đến trường 41.221 (tăng 2.609 em so với năm học 2012-2013), bao gồm: nhóm tuổi nhà trẻ 1.513/38.652, đạt tỷ lệ 3,91%, (giảm 1,09% so năm học trước); nhóm tuổi mẫu giáo 39.708/67.201, đạt tỷ lệ 59,09% (tăng 1,19% so năm học trước), riêng nhóm trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 91,7%, trong đó trẻ học 2 buổi/ngày đạt 87,75% (một số huyện đạt tỷ lệ cao như: An Biên đạt 97,90%, Giồng Riềng 90%, An Minh 88,5%;). Số trẻ mẫu giáo học 2 buổi/ngày là 22.162/39.708, đạt tỷ lệ 55,81% (tăng 2,49% so năm học trước), trong đó được học bán trú chỉ có 31,89%. Đến nay toàn tỉnh có 21/145 xã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 14,48%.

b. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Ngành học mầm non hiện có 2.772 nhân sự, bao gồm 200 cán bộ quản lý, 703 nhân viên (biên chế 255, ngoài biên chế 448 người) và 1.869 giáo viên (trong đó có 156 giáo viên dân tộc thiểu số, chiếm 8,34%; giáo viên dạy lớp mẫu giáo 05 tuổi có 1.727/1.869 người, chiếm 92,4%). Trình độ giáo viên đạt chuẩn đào tạo 1.678/1.869, đạt 89,78% và trên chuẩn đào tạo 992/1.869, đạt tỷ lệ 53,07%. Đội ngũ cán bộ quản lý được bố trí hợp lý, giáo viên đứng lớp đảm bảo đạt trình độ

chuyên môn theo quy định, được tham gia nhiều chương trình bồi dưỡng chuyên ngành, chất lượng giảng dạy dần được nâng lên.

c. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND của UBND tỉnh về đề án phổ cập giáo dục mầm non 05 tuổi giai đoạn 2010 - 2015, Sở đã đầu tư trang thiết bị cho 113/113 trường mầm non có sân chơi ngoài trời, với 102 sân chơi có thiết bị và đồ chơi, trong đó có 73 sân chơi có đủ 5 loại đồ chơi trở lên theo quy định. Hầu hết các trường đều ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học với 423 máy tính được kết nối mạng. Đến nay toàn tỉnh có 19/113 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 16,81%. Chủ trương xã hội hóa được triển khai mạnh mẽ, huy động từ nhiều nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi nhất giúp các em được đến trường.

2.2 Đối với giáo dục trung học phổ thông (THPT)

a. Quy mô trường lớp

Cấp học THPT toàn tỉnh hiện có 52 trường (trong đó có 01 trường chuyên, 01 trường Phổ thông Dân tộc nội trú, 03 trường tư thục và 26 trường THPT có cấp học THCS). Hầu hết các trường, lớp học đều được kiên cố hóa, nhiều trường được đầu tư xây dựng mới, khuôn viên trường khang trang, sạch đẹp, tạo sự phấn khởi cho thầy, cô giáo và học sinh trong việc dạy và học của trường nói riêng và công tác giáo dục, huy động học sinh đến trường nói chung, phụ huynh ngày càng quan tâm hơn đến việc học tập của con em mình. Tính đến nay toàn tỉnh có 03/52 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 5,77%; các trường được tăng cường thiết bị đáp ứng nhu cầu giáo dục của cấp học.

Đầu năm học 2013 - 2014 tổng số học sinh huy động theo độ tuổi 34.175/90.096 em, đạt tỷ lệ 37,93% (chỉ tiêu đến năm 2015 đạt 60%) so với dân số trong độ tuổi (tăng 3,28% tương đương 527 học sinh so với năm học trước), với 907 lớp (bình quân 38 em/lớp), trong đó học sinh dân tộc có 2.901 em chiếm 8,49%, học sinh đầu vào lớp 10 là 12.307 em, chiếm tỷ lệ 36,01%. Năm học 2012 - 2013, qua xếp loại hạnh kiểm, học sinh đạt tốt 74%, khá 21,68%; xếp loại học lực, học sinh đạt loại giỏi 4,99% và khá 30,66%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 99,53%, trong đó tỷ lệ đậu vào các trường cao đẳng, đại học (nguyện vọng 1) là 27,31 % (THPT An Thới 54,28%, Hòa Hưng 51%, Huỳnh Mãn Đạt 43,97%, Phú Quốc 35,16%,). Năm học 2013 - 2014, qua kỳ thi kiểm tra chất lượng học kỳ I, học sinh có hạnh kiểm tốt 67,54% và khá 34,95%; học sinh đạt học lực giỏi 4,57% và khá 26,22%, tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học 1,76% (giảm 2,28% so năm học trước).

b. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Nhân sự của bậc học THPT toàn tỉnh hiện có 2.306 người, bao gồm: 163 cán bộ quản lý đạt chuẩn 100% (trong đó trên chuẩn 05/163, tỷ lệ 3,07%) và 2.143 giáo viên đạt chuẩn 100% (trong đó trên chuẩn 117/2.143, tỷ lệ 05,46%). Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên luôn được Sở quan tâm đào tạo chuẩn hóa theo quy định và có tỷ lệ đạt trên chuẩn khá cao; giáo viên thường xuyên được bồi

duỡng nâng cao chất lượng giảng dạy; chính sách đối với học sinh dân tộc, giáo viên và học sinh vùng khó khăn được quan tâm thực hiện kịp thời.

2.3 Công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp học

Hệ thống mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được đầu tư nâng cấp, phát triển đều tại các địa phương (trường công lập và ngoài công lập), số lượng trường, lớp học từng bước được điều chỉnh hợp lý ở các xã, phường, thị trấn trong tỉnh, đáp ứng yêu cầu cho việc dạy và học, số trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn xanh - sạch - đẹp ngày càng tăng, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh. Các cấp ủy, chính quyền địa phương đã quan tâm quy hoạch phát triển số lượng và nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục, nhất là đối với bậc mầm non, phấn đấu đến năm 2015 hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 03/KH-UBND của UBND tỉnh đã đề ra, đảm bảo xây dựng đủ phòng học, các phòng chức năng, huy động tối đa cơ sở vật chất đưa vào phục vụ công tác phổ cập mầm non, tạo điều kiện cần thiết nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ 5 tuổi.

Ngân sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo tăng lên hàng năm, chủ yếu tập trung xây dựng trường lớp học, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học. Hoạt động xã hội hóa giáo dục ngày càng tích cực, đa dạng và nhân rộng ở các địa phương, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển trường, lớp ngoài công lập, nhằm hạn chế tình trạng học sinh quá tải ở các trường công lập trên địa bàn tỉnh.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, ngành giáo dục và đào tạo cũng còn một số khó khăn nhất định cụ thể như:

- Đối với bậc học mầm non: Toàn tỉnh hiện còn 23 xã chưa có trường mầm non và 300 lớp mầm non phải học nhờ trong trường tiểu học (dự kiến đến cuối năm 2014 có 100% xã có lớp mầm non riêng biệt); lớp mẫu giáo 5 tuổi tuy đã được ưu tiên về cơ sở vật chất, phòng học nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ trẻ/lớp còn cao (các trường trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn); một số nơi vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, trẻ 5 tuổi chỉ được học 01 buổi/ngày, nguyên nhân là do thiếu cơ sở vật chất và giáo viên; một số địa phương chưa quan tâm đến công tác quy hoạch quỹ đất để xây dựng trường mầm non. Lực lượng giáo viên còn thiếu khoảng 700 người để bố trí đủ ở các trường mới thành lập, chế độ chính sách cho giáo viên còn nhiều bất cập, chưa thu hút nguồn nhân lực làm công tác giáo dục mầm non. Nhận thức của một số phụ huynh còn xem nhẹ bậc học mầm non, có sự so bì trong việc đóng học phí (cụ thể là học sinh tiểu học), một số nơi địa bàn cách xa lớp học nên việc đưa, đón trẻ đến trường gặp nhiều khó khăn.

- Đối với THPT: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển và nâng cao chất lượng của bậc trung học. Đội ngũ giáo viên vẫn còn thừa, thiếu cục bộ ở một số trường; hiệu quả công tác quản lý và chất lượng giảng dạy chưa tương xứng; công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT còn gặp một số khó khăn về điều kiện vật chất, cơ chế, chính sách, tâm lý phụ huynh và học sinh chưa thích ứng với mục

tiêu phân luồng, các trường tư thục đang gặp nhiều khó khăn cả về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, huy động học sinh... các trường tư thục trên địa bàn tỉnh thường xuyên trong tình trạng thu không đủ chi. Chất lượng tuyển sinh đầu vào lớp 10 của một số trường đạt thấp và tinh thần học tập của một số em chưa tích cực, dẫn đến tình trạng học sinh xếp loại yếu, kém và bỏ học còn ở mức cao (năm học 2012-2013 học sinh học lực yếu, kém chiếm gần 19%, bỏ học trên 4%), nên chưa đáp ứng được yêu cầu. Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia còn thấp (3/52 trường).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Chính phủ

- Việc đầu tư xây dựng nhà đa năng cho các trường THPT, cần nghiên cứu điều chỉnh thiết kế mẫu sao cho phù hợp với đặc điểm của từng loại hình trường để khi đưa vào hoạt động đảm bảo phát huy được hiệu quả.

- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 74/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng mở rộng đối tượng được miễn, giảm học phí là bậc học mầm non, để khuyến khích và nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường, nhằm sớm hoàn thành Đề án phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi giai đoạn 2010 - 2015 như đã chỉ đạo.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu Chính phủ sớm ban hành chính sách, chế độ phụ cấp cho cán bộ thực hiện luân chuyển từ cơ sở về quản lý cấp phòng, cấp sở của ngành Giáo dục và Đào tạo hoặc luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên giữa các địa phương, trường học trong tỉnh.

- Đề nghị sớm ban hành văn bản mới thay thế Thông tư liên tịch số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Xem xét điều chỉnh giãn lộ trình hoàn thành “phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi” đối với một số địa phương thuộc xã biên giới, hải đảo, vùng khó khăn.

- Sớm ban hành thông tư cụ thể hóa Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 08/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao bằng việc xác định rõ cơ chế hoạt động không vì lợi nhuận đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập (tư thục).

3. Bộ Nội vụ

Xem xét tăng thêm chỉ tiêu biên chế sự nghiệp cho Kiên Giang để phân bổ cho các sở giáo dục trong toàn tỉnh, nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo viên bậc học mầm non. Vì hiện nay qua giám sát thực tế của đoàn, toàn tỉnh hiện còn thiếu gần 700 biên chế để bố trí cho ngành học mầm non.

- Đề nghị sớm điều chỉnh Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ về ban hành quy chế đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập cho phù hợp hơn.

4. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo UBND các địa phương nghiêm túc thực hiện công tác quy hoạch quỹ đất dành cho giáo dục (nếu có giải tỏa để xây dựng với mục đích khác thì phải có đầu tư xây dựng tái lập trường học kịp thời, đúng chỗ và đảm bảo các điều kiện để trường hoạt động tốt); tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non (vì hiện còn 300 lớp mầm non phải học nhờ ở các điểm trường tiểu học); tạo điều kiện cho các huyện sớm thực hiện hoàn thành Kế hoạch số 03/KH-UBND của UBND tỉnh đã ban hành; trong phân bổ nguồn lực đầu tư cần chú ý cân đối để huyện Phú Quốc được thụ hưởng các nguồn tài trợ (vì Phú Quốc không được công nhận xã đặc biệt khó khăn, nên không được hưởng chính sách xã đảo, xã 135 và chưa được thụ hưởng tài trợ về cơ sở vật chất của dự án nào).

- Xem xét trả lời hoặc có ý kiến dứt khoát đối với nội dung đề xuất của trường THPT Nguyễn Trung Trực về việc mở rộng diện tích sang trường THCS Nguyễn Bình Khiêm để xây dựng khu thực hành thí nghiệm, khu học tập và các bộ môn thể dục, an ninh - quốc phòng, hoạt động ngoại khóa và khu ký túc xá cho học sinh ở xa.

- Trước khó khăn của các trường THPT tư thục trong việc tuyển sinh đầu vào, với nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chính là áp lực về học phí đối với phụ huynh học sinh. Để tạo điều kiện cho các em được tiếp tục học tập bằng việc giảm một phần học phí khi vào học, đề nghị tỉnh nghiên cứu có chính sách ưu đãi thông qua việc hỗ trợ định mức kinh phí trên đầu học sinh mà trường huy động được, nhằm giúp giảm bớt khó khăn cho các trường và phụ huynh học sinh.

5. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Trường THPT An Minh đề nghị sớm đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu nhà hiệu bộ và các phòng học bộ môn; cấp kinh phí sửa chữa nhà thể thao đa năng, dãy phòng học 3 tầng, khu nhà công vụ đang bị xuống cấp để trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

- Tham mưu các cơ quan chức năng tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu, đồ chơi ngoài trời và đồ dùng cho các trường, điểm lẻ mầm non để tạo điều kiện cho các cháu được học 2 buổi/ngày và học bán trú.

6. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã, phường, thị trấn đẩy nhanh tiến độ hoàn thành phổ cập giáo dục 5 tuổi đúng theo kế hoạch đề ra. Quan tâm chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các ngành chuyên môn có giải pháp tích cực để tăng tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, có quy hoạch dành quỹ đất và ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục, nhất là bậc học mầm non. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh từ cấp THCS.

- Đề nghị UBND thành phố Rạch Giá chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án xây dựng mới trường Ngô Sĩ Liên, để đưa vào sử dụng đúng thời gian quy định.

- Đề nghị UBND huyện Phú Quốc chỉ đạo các ngành chức năng của huyện và UBND xã, thị trấn phối hợp với trường THPT Phú Quốc, An Thới sớm giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp đất đai giữa các hộ dân với 2 trường này, để trường có cơ sở lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và mở rộng diện tích của trường nhằm hướng tới đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

7. Đối với Ủy ban nhân dân các xã

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã quan tâm chỉ đạo các ban ngành đoàn thể phối hợp với nhà trường truyền truyền, vận động trẻ 5 tuổi ra lớp nhằm đảm bảo các điều kiện để xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non theo đúng lộ trình đến năm 2015.

- Các xã có lớp mầm non học trong các trường tiểu học cần quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất để các lớp học đảm bảo những quy định tối thiểu đối với điều lệ trường mầm non.

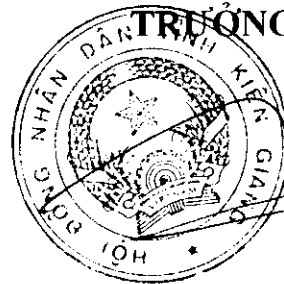
Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục trung học phổ thông và giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Kiên Giang Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh kính gửi đến Chính phủ, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và đề nghị UBND tỉnh các ngành chức năng nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Về các vấn đề xã hội của QH (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Thành viên Ban VH-XH;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Website VP;
- Lưu: VT, Phòng CT.HĐND.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI

TRƯỞNG BAN



Trần Văn Mứng